

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị V, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn 9, xã Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh N, sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn 9, xã Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh N.

* *Về con chung:* Chị V và anh N có 01 con chung là cháu: L, sinh ngày 22/11/2009. Ly hôn, anh chị thống nhất: Giao cháu L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận anh N cấp dưỡng nuôi con chung: 4.000.000đ/tháng. Anh N có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

* *Về tài sản chung*: Chị V và Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Chị V và Anh N khẳng định không có nợ chung. Nếu sau ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị V chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số AA/2020/0015700 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Trả lại chị V số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp. Anh N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã Q, huyện Hoài Đức (ĐKKH số 111/2008);
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm